

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số:4657 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án cấm cọc mốc lộ giới
các tuyến đường tỉnh theo quy hoạch**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng
02 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường
bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số
điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 về quản lý
và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03
tháng 3 năm 2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư
xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: số
50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 về việc hướng dẫn thực hiện một
số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số
điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 hướng dẫn
một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-
2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2023 của UBND
tỉnh về thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến
năm 2045;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
6900/TTr-SGTVT ngày 19/11/2023; Công văn số 8455/SXD-HT ngày 30/11/2023
của Giám đốc Sở Xây dựng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cấm cọc mốc lộ giới các tuyến đường tỉnh theo quy hoạch, với những nội dung chính như sau:

1. Tên phương án: Cấm cọc mốc lộ giới các tuyến đường tỉnh theo quy hoạch.

2. Đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

3. Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2024.

4. Nội dung phương án

4.1. Phạm vi, quy mô

Các tuyến đường thực hiện cấm mốc lộ giới theo quy hoạch gồm 19 tuyến đường, có tổng chiều dài 339,03km, cụ thể: (1) Đường Thăng Long - Xuân Thái - đường Nghi Sơn - Bãi Trành (ĐT.505B), chiều dài L=35,2km; (2) Đường Xuân Thiên - Ngọc Phụng (ĐT.506E), chiều dài L= 19,05km; (3) Đường Thiệu Lý - Đông Hoàng (ĐT.515B), chiều dài L= 4km; (4) Đường Đu - Thọ Vực - thị trấn Triệu Sơn (ĐT.515C), chiều dài 16,8km (đoạn Thọ Vực đi thị trấn Triệu Sơn); (5) Đường Yên Bái - Án Đổ (ĐT.518), chiều dài L= 22,7km; (6) Đường Yên Trường - thị trấn Thống Nhất - Xuân Tín (ĐT.518C), chiều dài L= 31,5km; (7) Đường Cao Thịnh - Quang Trung (ĐT.518D), chiều dài L= 17,6km; (8) Đường thị trấn Ngọc Lặc - Thiết Ống (ĐT.518E), chiều dài L= 33,4km; (9) Đường thị trấn Yên Cát - Xuân Khang (ĐT.520C), chiều dài L= 18,92km; (10) Đường thị trấn Yên Cát - Thanh Quân (ĐT.520D), chiều dài L= 27,10km; (11) Đường Thanh Xuân - Thanh Lâm - Hóa Quý (ĐT.520E), chiều dài L=15,27km; (12) Đường Hóa Quý - Cát Vân (ĐT.520G), chiều dài L= 11km; (13) Đường Hoạt Giang - Kim Tân - Thạch Quảng (ĐT.523), chiều dài 6,4km (đoạn từ xã Hoạt Giang đi QL.1); (14) Đường Quán Lào - Sét - Dốc Lê (ĐT.528), chiều dài L= 8km; (15) Đường Sông Lò - Nam Động (ĐT.530C), chiều dài L= 15,94km; (16) Đường Trí Nang - Giao Thiện - Lương Sơn (ĐT.530D), chiều dài L=16km; (17) Đường giao thông từ QL.47 đến đường HCM, chiều dài L=5,8km; (18) Đường giao thông xã Pù Nhi đi xã Mường Chanh, chiều dài L= 34,5km; (19) Tuyến đường cơ động trong căn cứ hậu phương của tỉnh, chiều dài L= 15,9km.

4.2. Quy cách và phạm vi cấm mốc lộ giới

- Quy cách cấm mốc lộ giới theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và các quy định hiện hành, cụ thể:

+ Cọc bằng BTXM M200 đúc sẵn kích thước (20x20x100)cm sơn màu trắng, phần đầu cọc vát mỗi cạnh 10° sơn màu đỏ; cọc được đặt trong bệ bằng BTXM M150 kích thước (40x40x65)cm đổ tại chỗ và chôn trong đất 50cm.

+ Mặt trước cọc (phía quay ra đường) ghi chữ “MỐC LỘ GIỚI”, chữ chìm, nét chữ màu đỏ cao 6cm, rộng 1cm, sâu (3-5)mm.

+ Mặt hai bên theo chiều xe chạy ghi tên/số hiệu cọc.

- Khoảng cách giữa các mốc lộ giới theo chiều dọc tuyến: Đối với phạm vi trong khu dân cư khoảng cách trung bình 100m/cọc (nếu vướng nhà dân có thể áp dụng phương án dịch cọc theo chiều dọc hoặc ghi chú vị trí cọc); ngoài khu dân cư khoảng cách trung bình (200 - 500)m/cọc tùy theo địa hình.

- Phạm vi cấm mốc lộ giới theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ.

5. Kinh phí thực hiện: Khoảng 7,5 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện.

2. Sau khi được bố trí kinh phí, giao Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Đối với UBND các địa phương có tuyến đường đi qua.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải để tổ chức công bố, công khai hồ sơ thiết kế phương án cấm cọc mốc lộ giới sau khi được phê duyệt qua địa bàn địa phương; chỉ đạo UBND các xã có tuyến đường đi qua phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức cấm cọc mốc lộ giới ngoài thực địa; tiếp nhận cọc mốc lộ giới để quản lý theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã có tuyến đường đi qua thực hiện quản lý, bảo vệ phạm vi hành lang an toàn đường bộ đã được cấm mốc lộ giới; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi lấn, chiếm và sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ để lập biên bản xử lý theo thẩm quyền; thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ, đặc biệt là việc giao đất, cấp Giấy phép xây dựng dọc theo tuyến đường; cập nhật, trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh lại kế hoạch sử dụng đất (nếu có sự thay đổi so với kế hoạch đất đã được phê duyệt); thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ khi tham mưu, đề xuất phê duyệt quy hoạch, xây dựng các công trình, các khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ dọc theo tuyến đường.

4. Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm: Tuân thủ các quy định về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ khi tham mưu, đề xuất phê duyệt quy hoạch, xây dựng các công trình, các khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ dọc theo các tuyến đường quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện: Hà Trung, Nông Cống, Như Thanh, Thọ Xuân, Thường Xuân, Đông Sơn, Thiệu Hóa, Yên Định, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Như Xuân, Như Thanh, Lang Chánh, Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm